

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 52540CTHN-TTHT
V/v khấu trừ, điều chỉnh tờ khai
thuế GTGT

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2021

Kính gửi: Công ty TNHH dịch vụ công nghệ thông tin Relyon
(Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Detech Tower II, số 107 Nguyễn Phong Sắc, phường
Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội. MST: 0108784208)

Trả lời công văn số 0511CV/Relyon đề ngày 05/11/2021 của Công ty
TNHH dịch vụ công nghệ thông tin Relyon (sau đây gọi là Công ty) về việc kê
khai, điều chỉnh tờ khai thuế GTGT, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính
hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng:

+ Tại khoản điều 4 quy định đối tượng không chịu thuế GTGT:

"21.Phần mềm máy tính bao gồm sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần
mềm theo quy định của pháp luật."

+ Tại Điều 9 quy định về thuế suất 0%:

"1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động
xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải
quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ
các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều
này."

+ Tại điều 14 quy định nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT đầu vào:

"1. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh
doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ, kể cả thuế
GTGT đầu vào không được bồi thường của hàng hóa chịu thuế GTGT bị tổn thất."

"...7. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh
doanh hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư
này không được khấu trừ, trừ các trường hợp sau:

8. Thuế GTGT đầu vào phát sinh trong kỳ nào được kê khai, khấu trừ khi
xác định số thuế phải nộp của kỳ đó, không phân biệt đã xuất dùng hay còn để
trong kho."

9. Số thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, cơ sở kinh doanh được
hạch toán vào chi phí để tính thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc tính vào nguyên
giá của tài sản cố định, trừ số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào từng
lần có giá trị từ hai mươi triệu đồng trở lên không có chứng từ thanh toán không
dùng tiền mặt."



- Căn cứ khoản 9 điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng:

"Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ (kể cả tài sản cố định) sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT thì chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT. Cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT, doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm cả doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế không hạch toán riêng được.

Cơ sở kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT hàng tháng/quý tạm phân bổ số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ, tài sản cố định mua vào được khấu trừ trong tháng/quý, cuối năm cơ sở kinh doanh thực hiện tính phân bổ số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của năm để kê khai điều chỉnh thuế GTGT đầu vào đã tạm phân bổ khấu trừ theo tháng/quý."

- Căn cứ khoản 5 điều 10 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 quy định chung về khai thuế, tính thuế:

"5. Khai bổ sung hồ sơ khai thuế

a) Sau khi hết hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định, người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế.

...Hồ sơ khai thuế bổ sung được nộp cho cơ quan thuế vào bất cứ ngày làm việc nào, không phụ thuộc vào thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của lần tiếp theo, nhưng phải trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế; nếu cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế sau kiểm tra, thanh tra thì người nộp thuế được khai bổ sung, điều chỉnh:

...c) Các trường hợp khai bổ sung hồ sơ khai thuế

...c.4) Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế chỉ làm tăng số thuế GTGT chưa khấu trừ hết của kỳ tính thuế có sai sót thì lập hồ sơ khai bổ sung, số tiền thuế điều chỉnh tăng khấu trừ của kỳ sai sót khai vào chỉ tiêu "Điều chỉnh tăng số thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước" trên tờ khai thuế GTGT của kỳ lập hồ sơ khai thuế hiện tại.

...c.5) Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế làm giảm số thuế GTGT chưa khấu trừ hết của kỳ tính thuế có sai sót thì lập hồ sơ khai bổ sung:

- Trường hợp người nộp thuế chưa dùng khấu trừ chưa đề nghị hoàn thuế thì số tiền thuế điều chỉnh giảm khấu trừ của kỳ sai sót khai vào chỉ tiêu "Điều chỉnh giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước" trên tờ khai thuế GTGT của kỳ lập hồ sơ khai thuế hiện tại.

Ví dụ 7: Công ty H vào tháng 8/2014 lập hồ sơ khai bổ sung của hồ sơ khai thuế GTGT tháng 01/2014 làm giảm số thuế GTGT chưa khấu trừ hết từ 200 triệu đồng xuống còn 100 triệu đồng thì người nộp thuế không phải nộp số thuế GTGT 100 triệu đồng và không phải tính chậm nộp, mà điều chỉnh giảm số thuế GTGT không được khấu trừ của tháng 01/2014 là 100 triệu đồng vào tờ khai thuế GTGT của tháng 7/2014 (nếu còn trong thời hạn khai thuế) hoặc tháng 8/2014, tháng lập hồ sơ kê khai bổ sung, điều chỉnh (kê khai vào chỉ tiêu - Điều chỉnh giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước).

...- Trường hợp người nộp thuế đã dùng khấu trừ thuế và lập hồ sơ đề nghị hoàn thuế gửi cơ quan thuế nhưng chưa được hoàn thuế thì cơ quan thuế xét hoàn thuế theo hồ sơ đề nghị hoàn thuế và hồ sơ khai bổ sung theo quy định."

- Theo công văn số 1938/BTC-TCT ngày 26/02/2021 của Bộ Tài chính về việc thực hiện Thông tư số 156/2013/TT-BTC và các Thông tư khác:

"1. Các Thông tư sau đây không phải là văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật Quản lý thuế. Do vậy, không thuộc trường hợp được quy định tại khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm:

- Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP.

...2. Các quy định tại các Thông tư nêu tại điểm 1 công văn này (trừ những nội dung đã được quy định cụ thể tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ) tiếp tục có hiệu lực cho đến khi có văn bản quy phạm pháp luật khác thay thế."

Căn cứ các quy định nêu trên,

1.1 Về việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào:

Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ (kể cả tài sản cố định) sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT thì chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT. Công ty phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT, doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm cả doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế không hạch toán riêng được theo quy định tại khoản 9 điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC.

- Năm 2019, Công ty không có doanh thu, nhưng phát sinh thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh sản phẩm phần mềm, dịch vụ phần mềm thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, theo quy định tại điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC không có cơ sở để Công ty kê khai khấu trừ số thuế GTGT đầu vào này.



- Năm 2020, Công ty vừa có doanh thu từ hoạt động xuất khẩu phần mềm (doanh thu đáp ứng điều kiện thuế suất thuế GTGT 0%) vừa có doanh thu từ hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phần mềm trong nước (doanh thu không chịu thuế GTGT) thì Công ty xác định số thuế GTGT được khấu trừ theo hướng dẫn tại khoản 9 điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC nêu trên.

1.2 Về việc điều chỉnh tờ khai thuế GTGT:

Trường hợp hồ sơ khai thuế GTGT năm 2019, năm 2020 đã nộp cho cơ quan thuế có sai sót thì Công ty được khai bổ sung hồ sơ khai thuế theo quy định. Công ty khai bổ sung hồ sơ khai thuế GTGT năm 2019, năm 2020 (điều chỉnh tăng/giảm số thuế GTGT khấu trừ của kỳ tính thuế có sai sót) thì Công ty thực hiện theo nguyên tắc hướng dẫn tại khoản 5 điều 10 Thông tư số 156/2013/TT-BTC nêu trên.

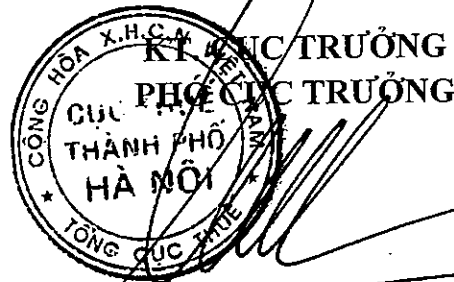
Từ ngày 01/01/2022, việc kê khai hồ sơ khai thuế được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 80/2021/TT-BTC hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế. Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, đơn vị có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra kiểm tra thuế số 2 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty TNHH dịch vụ công nghệ thông tin Relyon được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NVDTPC;
- Phòng TTKT2;
- Phòng KK – KTT;
- Website Cục Thuế;
- Lưu VT, TTHT(2).

(7,3)



Nguyễn Tiến Trường